

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:31/2019/HS-ST
Ngày 24 tháng 6 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Bích Lược;

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Đặng Thị Hương Huyền

2/ Bà Chu Thị Thúy Hiền

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Xiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tri- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; sinh năm 1973; giới tính: Nam; Nơi sinh: Huyện L, tỉnh P; trú tại: Khu 9 xã T, huyện L, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1936; con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1940; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2002; Anh, chị, em ruột: Có 08 người, bị cáo là con thứ tư; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án: Bản án số 68/2016/HS-ST ngày 26/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xử phạt Nguyễn Văn T 25 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Nhân thân:

Bản án số 09/2006/HSST ngày 28/3/2006 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh xử phạt Nguyễn Văn T 5.000.000đ (Năm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Bản án số 56/2006/HSST ngày 15/11/2006 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh xử phạt Nguyễn Văn T 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng và phạt tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Bản án số 35/2007/HS-ST ngày 30/7/2007 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xử phạt Nguyễn Văn T 18 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Bị cáo có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đức K - sinh năm 1986

TT: Khu 10, xã T, huyện L, tỉnh P.

(Anh K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 05/3/2019 tại khu 3 xã T, huyện L, tỉnh P, Tổ công tác thuộc Công an huyện Lâm Thao tiến hành kiểm tra một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn, quá trình kiểm tra người này khai tên là Nguyễn Văn T, sinh năm: 1973, trú tại: Khu 9 xã T, và tự nguyện giao nộp 01 gói giấy mặt trong và mặt ngoài màu trắng, có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng. T khai nhận chất bột, cục màu trắng là ma túy Heroine, T đang tàng trữ mang đến điểm hẹn tại khu 3 xã Tiên Kiên để bán cho Nguyễn Đức K, sinh năm: 1986, trú tại: Khu 10 xã T. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T, niêm phong gói giấy mặt trong và mặt ngoài màu trắng, có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng. Ngoài ra tạm giữ của Nguyễn Văn T:

- Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Q mobile - LIM 10i, màu nâu, đã cũ, Imei: 862893006544741, cài sim thuê bao số 0963.770.654 và sim thuê bao số 0393.457.394;

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T tại khu 9, xã T, kết quả khám xét: Không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 05/3/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định số 36, quyết định trưng cầu giám định chất ma túy đối với chất bột, cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T. Tại Bản kết luận giám định số 426/KLGD ngày 08/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Chất bột cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy có đặc điểm mặt trong và mặt ngoài đều màu trắng và có dòng kẻ gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,069 gam, loại Heroine.

** **Heroine** là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”*

Ngày 12/3/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã ra quyết định khởi tố vụ án số: 14/12.3.2019 và quyết định khởi tố bị can số 25/12.3.2019.

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy, chiều ngày 04/3/2019, T một mình đi đến khu vực vườn cây giống thuộc địa bàn huyện Phù Ninh để mua ma túy. Tại đây T gặp 01 người đàn ông mà T không biết tên, tuổi, địa chỉ, T hỏi mua ma túy và người này đồng ý bán, T thỏa thuận và mua của người đàn ông này 01 gói ma túy với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Sau đó T mang gói ma túy về nhà lấy một phần để sử dụng bằng hình thức tiêm chích, phần còn lại gói bằng 01 gói giấy mặt trong và mặt ngoài màu trắng, có dòng kẻ và cất giấu ở nhà. Khoảng hơn 10 giờ ngày 05/3/2019, T nhận được điện thoại của Nguyễn Đức K (T lưu trong danh bạ điện thoại của mình là “A”) vào số thuê bao 0963.770.654 của T hỏi mua 01 gói ma túy với giá 300.000đ, T đồng ý và hẹn K đến khu vực cánh đồng thuộc khu 3 xã T để bán ma túy cho K. Khi gặp K, T đã nhận của K số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và bảo K đợi ở đây để T đi lấy ma túy, T về nhà cầm gói ma túy đã cất giấu, trên đường đem ma túy đến điểm hẹn bán cho K thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Tại phiên tòa hôm nay T khai: Do khi bị bắt T sợ nên T khai số tiền 300.000đồng Cơ quan công an thu giữ của T là tiền K đưa cho T, nhưng thực tế đó là tiền riêng của T còn giữa T và chưa có việc giao nhận số tiền 300.000đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao triệu tập, làm việc đối với Nguyễn Đức K, tại Cơ quan điều tra, K khai: Bản thân là người sử dụng ma túy, có quen biết với Nguyễn Văn T và biết T có ma túy bán (T nói với K nếu cần mua ma túy thì bảo T). Khoảng 10 giờ, ngày 05/3/2019, K dùng điện thoại di động có số thuê bao 0394.213.104 gọi điện cho T và bảo “Hộ em ba trăm nghìn”, ý của Kiên muốn hỏi mua ma túy của T với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). T hiểu ý và đồng ý bán ma túy cho K, hẹn K tại cánh đồng thuộc khu 3 xã Tiên K để thực hiện việc mua bán. K đợi tại điểm hẹn đến 11 giờ cùng ngày nhưng không thấy T đến, K đi về nhà. Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) định dùng để mua ma túy K đã sử dụng cá nhân hết. Cơ quan điều tra tiến hành tạm giữ của K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen, đã cũ, Imei1: 810033600693385, Imei2: 810034600693385, cài sim số 0394.213.104 để phục vụ điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã tạm giữ: Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Q mobile - LIM 10i, màu nâu, đã cũ, Imei: 862893006544741, cài sim số 0963.770.654 và sim số 0393.457.394 của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen, đã cũ, Imei1: 810033600693385, Imei2: 810034600693385, cài sim số 0394.213.104 của Nguyễn Đức K; Niêm phong gói giấy mặt trong và mặt ngoài màu trắng, có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng trong 01 bì giấy dán kín, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 05 dấu tròn đỏ của Ủy ban nhân dân xã Tiên Kiên.

Quá trình điều tra xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Q mobile - LIM 10i, màu nâu, đã cũ, Imei: 862893006544741, cài sim số 0963.770.654 và sim số 0393.457.394 của Nguyễn Văn T sử dụng để nghe và gọi điện thoại liên lạc với

Nguyễn Đức K nhằm mục đích mua bán trái phép chất ma túy là vật chứng của vụ án. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen, đã cũ, Imei1: 810033600693385, Imei2: 810034600693385, cài sim số 0394.213.104 Nguyễn Đức K sử dụng để gọi điện thoại liên lạc với Nguyễn Văn T nhằm mục đích mua bán trái phép chất ma túy là vật chứng của vụ án. Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) T khai là tiền của K đưa cho T để mua ma túy, tại biên bản đối chất K không thừa nhận việc đã đưa tiền cho T, tuy nhiên căn cứ vào lời khai của T và diễn biến hành vi phạm tội xác định số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) thu giữ của T là vật chứng của vụ án. Chất bột, cục màu trắng trong bì giấy niêm phong đã được giám định, Cơ quan điều tra đã nhận lại 0,051 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong 01 bì giấy, bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán xác định là vật chứng của vụ án.

Đối với Nguyễn Đức K đã có trao đổi, thỏa thuận mua, bán ma túy với Nguyễn Văn T, tuy nhiên việc mua bán chưa được thực hiện, Cơ quan điều tra không xử lý đối với K.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Tuyên ở địa bàn huyện Phù Ninh. Do T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xác minh, xử lý, Cơ quan điều tra tách ra khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKSLT ngày 15/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đã truy tố bị cáo: Nguyễn Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao giữ quyền công tố luận tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố để cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 36 (ba mươi sáu) đến 42(bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Q mobile - LIM 10i, màu nâu, đã cũ, Imei: 862893006544741 thu giữ của Nguyễn Văn T. Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen, đã cũ, Imei1: 810033600693385, Imei2: 810034600693385, cài sim số 0394.213.104 cho Nguyễn Đức K. Trả lại 300.000đồng thu giữ của T, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và tiêu hủy 02 sim điện thoại có trong điện thoại thu giữ của T.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đúng như Cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và phù hợp với pháp luật.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Vào hồi 11 giờ ngày 05/3/2019 tại khu 3 xã T, huyện L, tỉnh P, Nguyễn Văn T, sinh năm: 1973, trú tại: Khu 9 xã T có hành vi tàng trữ 0,069 gam Heroine với mục đích đem bán cho Nguyễn Đức K, sinh năm: 1986, trú tại: Khu 10 xã T để kiếm lời. Do vậy, Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy tính chất vụ án là rất nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân không tốt, trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xử phạt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử cần xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Đức K đã có trao đổi, thỏa thuận mua, bán ma túy với Nguyễn Văn T, tuy nhiên việc mua bán chưa được thực hiện, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Kiên là phù hợp với pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T ở địa bàn huyện Phù Ninh. Do T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xác minh, xử lý, Cơ quan điều tra tách ra khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp với pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Q mobile - LIM 10i, màu nâu, đã cũ, Imei: 862893006544741 thu giữ của Nguyễn Văn T sử dụng để nghe và gọi điện thoại liên lạc với Nguyễn Đức K nhằm mục đích bán trái phép chất ma túy cho K là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen, đã cũ, Imei1: 810033600693385, Imei2: 810034600693385 kèm theo sim số 0394.213.104 thu giữ Nguyễn Đức K, đây là điện thoại K dùng liên lạc mua ma túy với T, tuy nhiên hành vi mua bán của K chưa hoàn thành nên trả lại cho K.

Số tiền 300.000 đồng quá trình điều tra T khai nhận của K do bán ma túy cho K, tuy nhiên tại phiên tòa công khai hôm nay T khai: Đó là số tiền riêng của T không phải là tiền bị cáo nhận của K, nhưng vì khi bị bắt bị cáo sợ nên đã khai như vậy. Lời khai của bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của K khai: Giữa K và T mới chỉ thỏa thuận mua bán ma túy cho nhau và hẹn đến nơi giao ma túy thì giao tiền, khi K đến chỗ hẹn chờ mãi không thấy T đến K bỏ về và số tiền 300.000 đồng K chưa đưa cho T sau đó K đã tiêu hết. Do vậy, xác định số tiền 300.000 đồng thu giữ của T không liên quan đến hành vi phạm tội của T, nên trả lại cho T, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

02 sim điện thoại số 0963.770.654 và số 0393.457.394 thu giữ của Tuyên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu tiêu hủy 0,051 gam chất cục bột màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định có trong 01 phong bì niêm phong số 426/KLGĐ do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xổ ph't bị cáo Nguyễn Văn T **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 05/3/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Q mobile - LIM 10i, màu nâu, đã cũ, Imei: 862893006544741 thu giữ của Nguyễn Văn T.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen, đã cũ, Imei1: 810033600693385, Imei2: 810034600693385 kèm sim số 0394.213.104 cho Nguyễn Đức K.

Trả lại cho Nguyễn Văn T số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 0,051 gam chất cục bột màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định có trong 01 phong bì niêm phong số 426/KLGD do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả và 02 sim điện thoại số 0963.770.654 và số 0393.457.394 thu giữ của Tuyên.

(Vật chứng có trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2019)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND H. Lâm Thao;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an H. Lâm Thao;
- Cơ quan THAHS - H. Lâm Thao;
- Chi cục THADS H. Lâm Thao
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Tiên Kiên, H. Lâm Thao
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS+VP.

Điều Thị Bích Lược